

Số: /KH-UBND

Sính Phình, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Sính Phình năm 2026

Thực hiện Công văn số 5752/UBND-KT, ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 7568/KH-UBND, ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2026.

UBND xã Sính Phình xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2692/QĐ-TTg, ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển Chính phủ số;

Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN, ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành danh mục và Kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN, ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG, ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học

và Công nghệ về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

Kế hoạch số 216-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Kế hoạch số 2185/KH-UBND, ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chương trình, Kế hoạch, Đề án của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

Kế hoạch số 7568/KH-UBND, ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình công tác và hình thành môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, an toàn và hiệu quả. Khuyến khích nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các sáng kiến, mô hình mới phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá phần đầu đạt 95% trở lên; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến phần đầu đạt 90%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công phần đầu đạt 90% trở lên; 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước phần đầu đạt 100%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước phần đầu đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan Nhà nước phần đầu đạt 100%.

- Khuyến khích nghiên cứu, sáng kiến và giải pháp đổi mới sáng tạo, phần đầu mỗi cơ quan, đơn vị hằng năm có sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc

mô hình ứng dụng công nghệ phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- Tăng cường năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm 100% cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản; tối thiểu 80% cán bộ chuyên trách có kỹ năng nâng cao trong quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu.

- Phát triển dữ liệu số phục vụ quản lý, hình thành và cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phân đấu 80% trở lên dữ liệu dùng chung được tích hợp lên hệ thống dữ liệu của tỉnh theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức về vai trò của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số và khoa học công nghệ. Xác định ứng dụng khoa học công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Tổ chức họp giao ban định kỳ hằng tháng để kiểm điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Phân công cán bộ phụ trách kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 06, công tác số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, hội nghị cán bộ công chức, hội nghị nhân dân, nhằm nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân.

Xây dựng bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp xã, gắn với xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã hoạt động thường xuyên, hiệu quả; nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 có đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm rõ ràng và được giám sát tiến độ thực hiện. Hình thành cơ chế điều hành, giám sát thống nhất; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở. Tăng cường tính chủ động, kỷ luật, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện chuyển đổi số.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số hoặc lồng ghép vào nội dung các chương trình, kế hoạch kiểm tra khác của tỉnh để tổ chức theo dõi, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, cập nhật và ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, dữ liệu điện tử và nền tảng số của UBND xã, quy định rõ trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo mật và sử dụng dữ liệu. Ban hành Quy chế soạn thảo và ban hành văn bản điện tử trong cơ quan UBND xã, quy định việc sử dụng hộp thư

công vụ, phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số trong xử lý công việc. Xây dựng và triển khai Kế hoạch số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính giai đoạn 2026-2030, ưu tiên lĩnh vực hộ tịch, đất đai, chứng thực và thủ tục một cửa. Ban hành Kế hoạch CCHC gắn với chuyển đổi số, tập trung đơn giản hóa quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính. Xây dựng các chính sách khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia công tác chuyển đổi số, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt. Phối hợp với UBND tỉnh, Sở khoa học và công nghệ hướng dẫn về sử dụng, chia sẻ dữ liệu điện tử giữa xã và các phòng, ban chuyên môn của xã để bảo đảm kết nối, liên thông thông suốt. Đề xuất UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CNTT và đào tạo kỹ năng số cho cán bộ cấp xã.

Hoàn thiện các quy chế, kế hoạch, văn bản nội bộ về chuyển đổi số trong năm 2026. Cán bộ, công chức xã làm việc, xử lý văn bản điện tử, ký số đạt tỷ lệ 100%, hồ sơ hành chính được quản lý, lưu trữ điện tử theo quy định. Nâng cao tính kỷ luật, thống nhất trong ứng dụng CNTT, giảm tối thiểu văn bản giấy so với năm 2025.

3. Hạ tầng số

Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT, mạng Internet, thiết bị máy tính, máy in, đường truyền, thiết bị lưu trữ, camera an ninh, mạng wifi công vụ tại trụ sở UBND xã và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

Phối hợp với VNPT Điện Biên và Viettel Điện Biên xây dựng kế hoạch nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G, ưu tiên các chưa có sóng, đảm bảo người dân có thể truy cập Internet phục vụ học tập, sản xuất, dịch vụ công. Trang bị, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) cho cán bộ xã: máy tính, máy in, máy quét tài liệu, camera họp trực tuyến, hệ thống lưu trữ dữ liệu; đảm bảo tối thiểu 01 máy tính/01 cán bộ công chức và 100% thiết bị kết nối Internet ổn định.

Xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả hạ tầng mạng nội bộ (LAN) trong trụ sở UBND xã, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin khi chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận. Từng bước triển khai hệ thống camera an ninh, giám sát trật tự công cộng tại trung tâm xã và khu vực đông dân cư, kết nối dữ liệu về Công an xã để phục vụ công tác quản lý.

Khai thác và sử dụng hạ tầng số dùng chung cấp tỉnh: sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước; kết nối, liên thông các hệ thống văn bản, dịch vụ công, cơ sở dữ liệu dân cư.

Phấn đấu trên 95% các bản trên địa bàn xã có vùng phủ sóng 4G, 5G ổn định; các bản trung tâm được hỗ trợ lắp wifi công cộng. Hình thành hạ tầng số dùng chung tại xã, kết nối liên thông với tỉnh; dữ liệu được quản lý tập trung, đồng bộ. Cải thiện năng lực hạ tầng phục vụ các dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử và công tác chỉ đạo điều hành.

4. Nhân lực số

Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến

thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động với các hình thức đào tạo ngắn hạn, trực tuyến hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin;

Phối hợp với các cơ quan liên quan cấp tỉnh triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

Phối hợp tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi. Tăng cường các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề của tỉnh từng bước hình thành công dân số trong tương lai.

5. Phát triển dữ liệu số

Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu tạo thành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục đề nghị cấp trên xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu; trước hết, tập trung triển khai phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, văn hóa, du lịch...

Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan để bảo vệ dữ liệu, quyền lợi người sử dụng và ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật sử dụng các hệ thống, dịch vụ điện toán đám mây.

6. An toàn thông tin mạng

Triển khai đánh giá cấp độ hệ thống thông tin và thực hiện các biện pháp bảo vệ phù hợp với từng cấp độ. Tăng cường bảo vệ hệ thống mạng bằng tường lửa, chống xâm nhập, phần mềm diệt mã độc và các giải pháp sao lưu dữ liệu định kỳ. Tổ chức diễn tập an toàn thông tin hàng năm, duy trì cơ chế giám sát liên tục; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo mật trong sử dụng tài khoản và thiết bị công vụ.

7. Chính phủ số

Hoàn thiện và triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số theo danh mục và lộ trình quy định tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

Duy trì, nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của UBND xã, duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử xã, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

Tăng cường triển khai và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong hoạt động quản lý, điều hành; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số phù hợp với định hướng quốc gia, đồng thời phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN, ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, nhằm giúp doanh nghiệp tự đánh giá, xác định mức độ chuyển đổi số và chủ động xây dựng lộ trình chuyển đổi phù hợp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp, các hộ kinh doanh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức và nhân dân. Thực hiện đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

5. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

6. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, CNTT; Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G, 5G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn xã.

Phối hợp với Phòng Kinh tế lập dự trù kinh phí thực hiện trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của xã; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ, theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Tổ chức đánh giá, chấm điểm theo bộ chỉ số chuyển đổi số đối với các cơ

sở giáo dục và trường học

Chỉ đạo Trạm y tế thực hiện chuyển đổi số đầy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác số hóa bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết TTHC, Hệ thống thư điện tử.

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch CCHC trong các cơ quan nhà nước.

Bổ sung việc đánh giá về chuyển đổi số vào việc xem xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thúc đẩy chuyển đổi số theo các Kế hoạch tỉnh đã ban hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

Chủ động tham mưu cho UBND xã nguồn kinh phí thực hiện nội dung chuyển đổi số hàng năm theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã; tham mưu xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được Công an tỉnh phê duyệt.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, trang fanpage, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân hiểu tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Sính Phình, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ